

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 148/2021/TLST- DS ngày 01 tháng 11 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

\* Nguyên đơn: Ngân hàng A.

Địa chỉ: Số A đường T, phường H, quận D, Thành Phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông N. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số B đường P, quận K, thành phố Đ. (Theo giấy ủy quyền số 2602/2022/UQ-TGDD12 ngày 20/4/2022).

\* Bị đơn: Bà N, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện theo ủy quyền: Ông V, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Số V ngách B, ngõ N, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội.  
(Giấy ủy quyền số 9152 ngày 11/10/2021).

- Ông Q, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty T

Địa chỉ: Lô T, lô F, Lô B, khu 4, khu du lịch B, phường C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa

Người đại diện theo pháp luật: Bà H – Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà L, sinh năm 1983 (Giấy ủy quyền ngày 20/4/2022 của Công ty T).

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1 Đến ngày 30 tháng 11 năm 2022, bà N và ông Q phải trả toàn bộ số tiền 535.335.218 đồng (*Năm trăm ba mươi lăm triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn hai trăm mười tám đồng*), trong đó nợ gốc là: 475.000.000 đồng, nợ lãi là: 59.920.274 đồng, nợ lãi quá hạn là: 414.944 đồng (Tạm tính đến ngày 14 tháng 9 năm 2022).

Trường hợp bà N và ông Q vi phạm cam kết trả nợ theo thỏa thuận nêu trên thì bà N, ông Q tiếp tục phải trả cho Ngân hàng A số tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay, các phụ lục và Giấy nhận nợ đã ký kết trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi tất toán khoản vay (Kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2022).

- Kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà bà N, ông Q chưa trả được toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng A thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán căn hộ du lịch số LiB07-11/HĐMB-THE ARENA ngày 04 tháng 01 năm 2019 giữa bà N và Chủ đầu tư có chức năng kinh doanh bất động sản là Công ty T tại dự án The (không bao gồm quyền sở hữu Căn Hộ) theo Hợp đồng thế chấp quyền tài sản số 18A/2020/BĐ-CR-ARENA-QTS ngày 24/06/2020 để thu hồi nợ cho Ngân hàng A.

2. Về chi phí tố tụng: Chi phí tố tụng về việc xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 8.800.000 đồng (Tám triệu tám trăm nghìn đồng) bà N đã nộp đủ.

3. Về án phí: Bà N, ông Q phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 12.706.704 đồng (*Mười hai triệu bảy trăm linh sáu nghìn bảy trăm linh bốn đồng*). Hoàn trả lại cho bà N 29.453.296 đồng (*Hai mươi chín triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn hai trăm chín mươi sáu đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự theo biên lai số AA/2021/0006621 ngày 29 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh. Bà N đã nộp đủ tiền án phí dân sự.

4. Hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền 20.091.000 đồng (*Hai mươi triệu không trăm chín mươi một nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai số AA/2021/0007009 ngày 10 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh.

5. Hoàn trả lại cho Công ty T số tiền 11.328.000 đồng (*Mười một triệu ba trăm hai mươi tám nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai số AA/2021/0006916 ngày 20 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quy định: Kể từ ngày Ngân hàng A có đơn yêu cầu thi hành án mà bà N và ông Q không thi hành khoản tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ phải thanh toán thì phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp Cam Ranh;
- Chi cục THADS Tp Cam Ranh;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Bửu Nhuận**